TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; HKTT: Ấp B, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990; HKTT: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T2 thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc hôn nhân và gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T2 được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể

như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thế A, sinh ngày 15/6/2010. Bà Nguyễn Thị T2 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh Thơ, sinh ngày 07/8/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà T2 về việc không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012805 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Linh